

Bản án số: 110/2025/HS-PT

Ngày: 08-9-2025

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân khu vực A- Cà Mau).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hồ Văn N, sinh năm 1993, tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Huỳnh Thị Ch; vợ: Huỳnh Thị Ngọc H; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 31/01/2023, Trưởng Công an thị trấn S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 384/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ, N chưa chấp hành xong quyết định.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Ngọc T là luật sư; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Huỳnh Q, Phường L, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Huỳnh Văn L, sinh năm 1980 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/8/2024, tại phòng trọ của Huỳnh Văn L, thuộc khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, vợ của L là chị Nguyễn Hằng N tổ chức khui hui cho các hui viên tham gia bỏ thăm. Sau khi việc bỏ hui xong, mọi người ra về, chỉ còn lại Hồ Văn N, Trần Thị L, Võ Như Y, Huỳnh Ngọc H (vợ N), Võ Thị M (chị ruột Y) cùng tạm trú tại khóm 4, thị trấn S ở lại phòng trọ của L chơi.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Văn L, Hồ Văn N, Võ Như Y, Trần Thị L bàn bạc, thống nhất cùng nhau đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. L kêu con của L đi mua 02 bộ bài tây, loại 52 lá mang về phòng trọ của L để đánh bạc. Sau đó, L, N, Y và L thống nhất chọn vị trí tại khu vực phía sau phòng trọ để đánh bài, hình thức đánh bài tiến lên miền nam, loại 6 lá (bỏ các quân bài Q, J, K), mức đặt cược bằng tiền, mỗi bàn thắng thua 50.000đ, 100.000đ. Người thắng nhất được 100.000đ, người thắng nhì được 50.000đ. Tất cả cùng ngồi chơi đánh bài và để tiền tại vị trí ngồi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn S, huyện T phát hiện lập biên bản vụ việc, đồng thời tạm giữ tài sản gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.600.000đ; 02 bộ bài tây (loại 52 lá); tạm giữ trên người của Hồ Văn N số tiền 13.218.000đ; tạm giữ của Võ Như Y số tiền 4.200.000đ; tạm giữ của Huỳnh Ngọc H số tiền 270.000đ; tạm giữ của Võ Thị M số tiền 5.486.000đ. Lực lượng Công an thị trấn S tiến hành mời L, N, Y, L, H, M về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra Hồ Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Trước khi tham gia đánh bạc, L chuẩn bị số tiền 700.000đ, N chuẩn bị số tiền 500.000đ, Y chuẩn bị số tiền 400.000đ, L chuẩn bị số tiền 1.000.000đ để tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc thì để tiền tại vị trí ngồi, khi lực lượng Công an thị trấn S phát hiện lập biên bản thì L, N, Y, L cùng đứng dậy, tiền để tại vị trí ngồi. Lực lượng thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.600.000đ, trong đó, vị trí của L 200.000đ, vị trí của N 1.500.000đ, vị trí của Y 400.000đ, vị trí của L 500.000đ.

Kết quả xác minh, trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: Ngày 31/01/2023, Trưởng Công an thị trấn S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 284/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, mức phạt tiền 1.500.000đ đối với Hồ Văn N, N chưa chấp hành xong quyết định. Tại kết luận giám định tư pháp số: 01/KL-STP/XDKT&TDTHPL ngày 21/4/2025 của Tổ giám định số 98 Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 284/QĐ-XPHC ngày 31/01/2023, kết luận: Thời hạn xác định ông Hồ Văn đã có tiền sự từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 284/QXPHC ngày 31/01/2023 của Trưởng Công an thị trấn S có hiệu lực đến hết ngày 31/01/2025. Đến ngày 14/08/2024, Hồ Văn N đã thực hiện hành vi vi phạm đánh bạc nên được xem là có tiền sự.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện huyện T tỉnh Cà Mau đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ

Văn N phạm tội “Đánh bạc”; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xét xử bị cáo Huỳnh Văn L, Hồ Văn N phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/6/2025, bị cáo Hồ Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm, bị cáo Hồ Văn N không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2024, Huỳnh Văn L, Hồ Văn N, Võ Như Y, Trần Thị L bàn bạc, thống nhất cùng nhau đánh bài tiến lên được thua bằng tiền tại khu vực phía sau phòng trọ của bị cáo L. Đánh bài tiến lên Miền Nam. Người thắng nhất được 100.000đ, người thắng nhì được 50.000đ. Bị cáo Ng chuẩn bị 500.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Tất cả cùng ngồi chơi đánh bài và để tiền tại vị trí ngồi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ của bị cáo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 13.218.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.600.000đ. Tuy tổng số tiền các bị cáo trong vụ án dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa thi hành quyết định hành chính mà còn tiếp tục vi phạm nên tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Hồ Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N có nhân thân không tốt, có tiền sự do bị Trưởng

Công an thị trấn S ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 284/QĐ-XPHC ngày 31/01/2023 về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, mức phạt tiền 1.500.000đ, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính. Đến ngày 14/8/2024, bị cáo N tiếp tục vi phạm pháp luật cũng với hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định xử phạt bị cáo 04 tháng tù là có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt. Bị cáo cho rằng, gia đình bị cáo có công với cách mạng là chưa đúng với quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bởi lẽ, bị cáo không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ Hồ Văn T và liệt sĩ Hồ Văn G, bị cáo cũng không phải là người thờ cúng các liệt sĩ này. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo N không có tình tiết mới để được xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, như đã nhận định trên, ý kiến của luật sư là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực A - Cà Mau).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng HSNV CA tỉnh Cà Mau;
- VP CQCSĐT (PC01) Công an tỉnh;
- TAND khu vực A – Cà Mau;
- Viện kiểm sát ND khu vực A – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực A – Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:HS, THS, THCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt